|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN …………………  **TRƯỜNG TH …………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

BIÊN BẢN SINH HOẠT TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 2

# Về việc lựa chọn sách giáo khoa lớp Hai - Chương trình GDPT 2018 Năm học 2021 - 2022

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 460/SGDĐT-GDTH ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 theo Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT;

Hôm nay, lúc ….. giờ …., ngày ; tại Trường Tiểu học Thanh Đa, quận Bình Thạnh,

Chúng tôi gồm có:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Stt | Họ và tên | Chức vụ |
| 1 |  | TTCM |
| 2 |  | Thư kí |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 3 |  | GV dạy lớp |
| 4 |  | GV dạy lớp |
| 5 |  | GV dạy lớp |
| 6 |  | GV dạy lớp |
| 7 |  | GV dạy lớp |
| 8 |  | TPCM |
| 9 |  | GV dạy lớp |

Sau thời gian được nghiên cứu các bộ sách giáo khoa lớp Hai theo chương trình GDPT 2018, các thành viên tổ chuyên môn có những ý kiến đối với từng bộ sách như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Bộ sách*  *Môn* | Bộ sách “**Kết nối tri thức với cuộc sống**” | Bộ sách “**Chân trời sáng tạo**” | Bộ sách “**Cánh Diều**” |
| **Tiếng Việt** | Ưu điểm:   * Sách trình bày đẹp, kênh hình, kênh chữ hấp dẫn. * Nội dung các bài, các hoạt động phong phú, đa dạng. * Màu sắc đẹp, tranh ảnh minh họa rõ ràng. * Trong một tiết sắp xếp các hoạt động hợp lí." * Các mạch kiến thức đảm bảo nội dung yêu cầu theo Chương trình GDPT tổng thể 2018. * Cách sắp xếp các bài khoa học, từng trang sắp xếp các hoạt động gọn gàng, | Ưu điểm:   * SGK định hướng phát triển năng lực, hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực cho HS. * Sách được trình bày hấp dẫn, cấu trúc rõ ràng, phù hợp với nhận thức của HS, dễ sử dụng, gây hứng thú với HS. * Kênh chữ và kênh hình được chọn lọc, có tính thẩm mỹ cao. * Các kí hiệu trong sách cụ thể, rõ ràng | Ưu điểm :  - Xây dựng bài học chi tiết , có sự kết nối liên tục giữa cac khối lớp , hình ảnh trực quan sinh động.  - Sách trình bày đẹp, kênh hình, kênh chữ hấp dẫn. Hình ảnh, màu sắc đẹp, phong phú dễ gây hứng thú cho học sinh tìm tòi để đọc. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | dễ dạy, dễ học.   * Sử dụng từ ngữ quen thuộc, phù hợp với địa phương. * Lựa chọn các bài đọc hay, gần gũi, thể hiện được nhiều chủ đề, diễn đạt dễ hiểu. * Cuối mỗi tuần có hoạt động đọc và mở rộng cho học sinh sáng tạo. * Độ dài các bài đọc thích hợp. * Kí hiệu sử dụng sách đơn giản, dễ nhớ, dễ sử dụng. * Hoạt động viết chính tả có nội dung riêng, học sinh dễ học. * Mỗi tuần một chủ đề, thiết kế rõ ràng, nội dung chủ đề gần gũi với học sinh. Hạn chế: * Kênh chữ của sách, lượng kiến thức cung cấp trong mỗi bài ở hoạt động" Đọc và mở rộng" quá cao so với học sinh. * Hầu hết các văn bản truyện tên các nhân vật trong câu chuyện( con vật) chưa viết hoa. (Ví dụ: Bài Gọi bạn- SGK/80: bê vàng, dê trắng. Viết đúng: Bê Vàng, Dê Trắng). * Sử dụng một số từ ngữ vùng miền | giúp GV - HS biết, hiểu.   * Phần phụ lục được đưa vào trang đầu GV và HS dễ nhìn thấy nội dung từng bài học. * Nội dung mỗi bài học được thể hiện sinh động hấp dẫn, thúc đẩy HS học tập tích cực; tăng cường vốn từ, vốn sống; bồi dưỡng tình cảm, đạo đức lối sống; giúp người học dễ dàng vận dụng kiến thức kĩ năng vào thực tế. * Các bài học thiết kế theo dạng hoạt động, thường bắt đầu bằng hoạt động nói và nghe giúp HS khai thác kinh nghiệm ngôn ngữ, vốn sống để rút ra những nội dung liên quan đến bài học, đồng thời cảm nhận được ý nghĩa của việc đọc, viết; từ đó tự giác tham gia vào hoạt động đọc viết và vận dụng các điều đã học ở bài học để nói, nghe, viết (sáng tạo). * Bài tập đọc kết hợp với hình ảnh minh   họa, câu hỏi rõ ràng, cụ thể. | Hạn chế:   * Sách dùng nhiều kí hiệu, rườm rà đối với HS nhỏ sẽ chán tìm hiểu. * Nhiêu câu hỏi trừu tượng chắc HS rất khó trả lời. * Dùng nhiều từ không rõ nghĩa.   - Một số bài đọc dài , các từ khó đọc , khó khăn cho HS trung bình yếu. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | không phù hợp với HS. Ví dụ: Loáng | * Có lồng ghép môn năng khiếu (mỹ thuật).   Hạn chế:   * Nội dung của từng phân môn còn lộn xộn, chưa phân biệt rõ ràng từng phân môn dễ dẫn đến việc HS và PH khó nhận biết được phân môn cụ thể. * Nội dung một số yêu cầu còn vượt mức so với trình độ nhận thức của HS lớp 2 sẽ dễ mất thời gian làm bài tập của HS. |  |
| một cái- Bài 1: Tôi là học sinh lớp 2- |
| SGK/10. |
| - Một số hình ảnh chưa rõ nét, khó |
| nhìn, khó nhận diện, trừu tượng với |
| học sinh. Ví dụ: SGK tập 2- trang 10, |
| câu hỏi 3: 4 bức tranh không thể hiện |
| rõ mùa thu. |
| - Tập làm văn: Bài 2 - SGK tập 1 trang |
| 69: Viết 3-4 câu tả về một đồ dùng học |
| tập; Bài 2- SGK tập 2 trang 15: Viết 3- |
| 4 câu tả một đồ vật để tránh nắng hoặc |
| tránh mưa yêu cầu cao với học sinh lớp |
| 2. |
| **Toán** | Ưu điểm:   * Các khái niệm được giải thích rõ ràng, dễ hiểu. * Các kí hiệu được thống nhất trong | Ưu điểm:  - SGK được thiết kế chú trọng phát triển  năng lực và phẩm chất cho HS (năng lực | Ưu điểm:  - Cấu trúc nội dung và thiết kế quy trình dạy học phù hợp. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | cả cuốn sách..  Hạn chế:   * Kênh hình hơi rối. * Cách trình bày hình ảnh nội dung bài tập dễ gây rối cho học sinh.   VD: bài 5/12 (số hình nhân vật trong tranh gây nhiễu, dễ gây mất tập trung cho học sinh)   * Nhiều bài tập còn sử dụng kênh hình chưa phù hợp. ( VD: bài 3/13; bài 3/19; bài 3/20; bài 4/22…) | tư duy và lập luận toán học). HS có thể lựa chọn giải pháp phù hợp với sở thích, năng lực của HS.   * Nội dung trình bày hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò, kích thích hứng thú, tạo dựng niềm tin trong việc học môn toán của HS. * Tích hợp xoay quanh hai mạch kiến thức: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường. * Kênh hình rõ ràng, hình vẽ độc đáo, phong phú, hấp dẫn, lôi cuốn, sát với thực tế giúp HS dễ nhớ, dễ hiểu, dễ cuốn hút HS vào hoạt động học tập * Có nhiều bài tập bổ ích, nhiều trò chơi và hoạt động lí thú. * Nội dung từng bài học liên kết với nhau   , mạch kiến thức được dàn trải đều cho các tiết học. Mỗi chủ đề được phân chia thành các bài học. Mỗi bài học gồm nhiều dạng câu hỏi, bài tập, hoạt động sắp xếp  theo tiến trình từ dễ đến khó, hướng đến | * Hệ thống câu hỏi và bài tập trong mỗi bài học được sắp xếp hợp lí theo trình độ học sinh.   Hạn chế:   * Lượng kiến thức ở một số bài nhiều. Một số Nội dung bài tập gây khó khăn cho học sinh trong việc trình bày. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | việc khám phá, phát hiện thực hành, vận dụng giải quyết vấn đề trong thực tiễn và phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh.  - Thông qua các nội dung, kiến thức toán học được khai thác, sử dụng trong các môn học khác, hoạt động về nhà hình thành cho HS nề nếp học tập, sinh hoạt, chuẩn mực đạo đức qua mỗi tiết học.  Hạn chế: Tranh ảnh quá nhiều do đó HS  dễ lơ là, mất tập trung. |  |
|  | Ưu điểm: | Ưu điểm:   * SGK được trình bày hấp dẫn, kênh hình sinh động, có tính thẩm mĩ, gần gũi với học sinh. Nội dung và hình ảnh minh họa cho các hoạt động trong từng bài học rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi HS. * Sách có nhiều hoạt động thực hành, tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện kĩ năng và vận dụng kiến thức. * Mạch kiến thức, kĩ năng mỗi bài được   xây dựng xuyên suốt trong quá trình học. | Ưu điểm :   * Kênh hình kênh chữ đẹp. * Các bước hướng dẫn hoạt động phù hợp lứa tuổi học sinh.   Hạn chế:Nội dung có bài thể hiện dài. |
|  | - SGK được trình bày hấp dẫn, kênh |
|  | hình sinh động, có tính thẩm mĩ, gần |
|  | gũi với học sinh. |
|  | - Mạch kiến thức, kĩ năng mỗi bài |
| **Tự nhiên** | được xây dựng xuyên suốt trong quá |
| **và xã hội** | trình học. Đảm bảo tính đồng tâm và |
|  | chú trọng vào dạy học tích hợp. |
|  | - Nội dung bài học phù hợp với lứa |
|  | tuổi. |
|  | Hạn chế: Nội dung kiến thức trong |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | một bài khá nhiều. | Đảm bảo tính đồng tâm và chú trọng vào dạy học tích hợp.   * Nội dung bài học phù hợp với lứa tuổi. * Mỗi bài học được xây dựng trên thực tế và gần gũi với đời sống hằng ngày giúp HS được trải nghiệm, tìm hiểu khám phá thế giới tự nhiên. Cuối mỗi bài học có phần về “An toàn” giúp học sinh vận dụng các kiến thức vào cuộc sống, phòng tránh những rủi ro trong sinh hoạt và vui chơi. * HS được tự do phát triển sự sáng tạo và phát triển năng lực.   Hạn chế: Nội dung kiến thức trong một bài khá nhiều. |  |
| **Đạo đức** | Ưu điểm:   * Đảm bảo đầy đủ kiến thức theo khung Chương trình Phổ thông 2018. Nội dung bài học và chủ đề có mối liên hệ chặt chẽ. Có những tình huống liên hệ thực tế để HS giải quyết. Phù hợp với đối tượng học sinh lớp 2. * Kênh hình rõ ràng, màu sắc tưới sáng, hình ảnh gần gũi với chủ đề. | Ưu điểm:   * Nội dung SGK tập trung hướng đến mục tiêu hình thành phát triển các năng lực đặc thù. * Sách phát huy tối đa vai trò của kênh hình, hình ảnh hoá nội dung dạy học; đảm | Ưu điểm:   * Kênh hình kênh chữ thiết kế hài hoà. Màu sắc tranh còn đơn giản chưa thu hút nhiều.   Hạn chế:   * Câu lệnh dài học sinh sẽ khó |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | * Câu lệnh dễ hiểu.   Hạn chế:   * Kênh chữ nhiều (trang 45, 46, 48). Câu lệnh dài học sinh sẽ khó nhớ yêu cầu. * Trang 5 phần Khởi động, chưa có khoảng cách giữa các chữ. | bảo thể hiện chính xác, sinh động, gần gũi và hợp lí những tình huống dạy học cũng như những nội dung giáo dục.   * Tính thẩm mĩ và sức hấp dẫn của sách cao, tạo cảm giác nhẹ nhàng, thoải mái cho HS khi tiếp thu bài học. Thông qua các tranh ảnh đẹp, rõ ràng,… thu hút được sự tìm tòi khám phá của HS trong từng hoạt động. * Các hoạt động học tập được thiết kế phù hợp với đặc điểm HS lớp Hai, phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá HS. * Từng chủ đề được thể hiện rõ ràng. * Mục tiêu bám sát bài dạy. * Các câu hỏi khai thác rõ nội dung thông tin kiến thức để HS dễ nhận biết.   Hạn chế: Tranh ảnh nhiều làm cho HS  lơ là, ít tập trung. | nhớ yêu cầu. |
| **Hoạt động trải** | Ưu điểm:  - SGK thiết kế có hình ảnh đẹp, gây | Ưu điểm:  - SGK thiết kế có hình ảnh đẹp, gây | Ưu điểm:  - SGK thiết kế có hình ảnh đẹp, |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **nghiệm** | hứng thú với học sinh; kích thích tư duy; kênh chữ và hình được chọn lọc, có tính thẩm mỹ cao.   * Nội dung, kiến thức phong phú, đảm bảo mục tiêu phân hóa. * Mục tiêu bám sát bài dạy. Các hoạt động học tập trong sách có hướng dẫn, gợi ý HS chuẩn bị và đánh giá kết quả.   Hạn chế: Nội dung 1 tiết học còn nhiều. | hứng thú với học sinh; kích thích tư duy; kênh chữ và hình được chọn lọc, có tính thẩm mỹ cao, sinh động, thúc đẩy HS học tập tích cực.   * Nội dung, kiến thức phong phú, đảm bảo mục tiêu phân hóa, giúp GV thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch bài học, điều chỉnh bổ sung những nội dung và hoạt động thích hợp gắn với thực tế địa phương, phù hợp với khả năng học tập của nhiều nhóm đối tượng HS. đảm bảo tính kế thừa, ngôn ngữ và cách thức thể hiện phù hợp đảm bảo tính mềm dẻo * Các yêu cầu học tập thiết thực giúp HS định hướng được mục tiêu cần đạt; phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng tư duy; rèn khả năng tích hợp; vận dụng kiến thức; hình thành cho HS nhận thức, thói quen gắn với thực tiễn đời sống. * Cấu trúc các chủ đề, chủ điểm có tính | gây hứng thú với học sinh; kích thích tư duy; kênh chữ và hình được chọn lọc, có tính thẩm mỹ cao.   * Nội dung, kiến thức phong phú, đảm bảo mục tiêu phân hóa. * Mục tiêu bám sát bài dạy. Các hoạt động học tập trong sách có hướng dẫn, gợi ý HS chuẩn bị và đánh giá kết quả.   Hạn chế: Nội dung 1 tiết học còn nhiều. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | mở giúp GV chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; kế hoạch kiểm tra; đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.  - Mục tiêu bám sát bài dạy. Các hoạt động học tập trong sách có hướng dẫn, gợi ý HS chuẩn bị và đánh giá kết quả; các hoạt động phân hóa HS theo năng lực, phẩm chất, tăng cường trải nghiệm thực tiễn, đảm bảo tất cả các HS đều tiếp cận bài học dễ dàng, tạo cơ hội bình đẳng để HS được trải nghiệm, tương tác, khám phá, phát triển và sáng tạo.  Hạn chế: Nội dung 1 tiết học còn nhiều. |  |
| **Âm nhạc** | Ưu điểm:   * Ở mỗi chủ đề sẽ ứng với một mục tiêu về nội dung khác nhau, từ đó giúp HS hình thành được những năng lực về âm nhạc. * Các bài hát sử dụng trong SGK   vừa có tính kế thừa, vừa có tính mới, | Ưu điểm:  - Nội dung sách bao gồm 5 đề mục dựa trên các mạch nội dung chính của môn học: Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Thường thức âm nhạc với các icon được thiết kế tương ứng. | Ưu điểm:   * Các chủ đề xuyên suốt như: Trường học, bạn bé, thiên nhiên, mùa xuân, quê hương. * Chất liệu các bài hát mang âm hưởng vùng miền. * Minh hoạ tranh ảnh, màu sắc |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | các bài hát đa dạng thể loại.  Hạn chế: Một số bài HS còn hơi khó cảm nhận. | * Ở mỗi chủ đề sẽ ứng với một mục tiêu về nội dung khác nhau, từ đó giúp HS hình thành được những năng lực về âm nhạc. * Các bài hát sử dụng trong SGK vừa có tính kế thừa, vừa có tính mới, các bài hát đa dạng thể loại như: bài hát tuổi thiếu nhi, bài hát nước ngoài, bài hát dân ca; có cao độ và âm điệu phù hợp với HS lớp 2 Hạn chế: Một số bài HS còn hơi khó cảm   nhận. | đẹp.  Hạn chế: Các bài tập đọc nhạc , các chủ điểm chưa cụ thể: cao độ và gõ đệm. |
| **Giáo dục thể chất** | Ưu điểm:   * SGK có hình ảnh rõ ràng, màu sắc phù hợp lôi cuốn HS. * Các động tác cụ thể. * Có mục tiêu của mỗi bài học ở phần mở đầu giúp HS kiểm tra được mức độ tiếp thu bài học.   Hạn chế:   * + Kênh chữ còn nhiều.   + Vận dụng vài tranh bị thừa không cần thiết. | Ưu điểm:   * SGK có hình ảnh rõ ràng, màu sắc phù hợp lôi cuốn HS. * Các động tác cụ thể. * Có mục tiêu của mỗi bài học ở phần mở đầu giúp HS kiểm tra được mức độ tiếp thu bài học. * Nội dung từng bài phân bổ kiến thức đa dạng, sinh động giúp HS dễ nắm và thực hiện. * Kênh chữ và hình hài hòa. | Ưu điểm:   * Các bài tập cụ thể, rõ ràng. * Vận dụng qua các bước hướng dẫn. * Trò chơi có kết hợp mỗi bài. * Hình ảnh sinh động.   Hạn chế: Vận dụng vài tranh bị thừa không cần thiết. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | * Bố cục sách hợp lí, làm rõ trọng tâm. Mỗi bài học đảm bảo đủ các phần. Mỗi phần được thể hiện rõ bằng kênh chữ và màu. * Trò chơi phù hợp với HS lớp 2, dễ thực hiện.   Hạn chế: Kênh chữ còn nhiều. |  |
| **Mĩ thuật** | Ưu điểm:   * Giúp HS phát triển kỉ năng quan sát và nhận thức, sáng tạo và ứng dụng phân tích và đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập gắn với thực tiễn sống. * Tranh minh hoạ đẹp, sinh động.   Hạn chế: Một số đồ dùng học tập nên chưa phù hợp với điều kiện thực tế của HS. | Ưu điểm:   * Giúp HS phát triển kỉ năng quan sát và nhận thức, sáng tạo và ứng dụng phân tích và đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập gắn với thực tiễn sống, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của HS. * Bài học có tính liên kết, hệ thống. * Hình thức tổ chức hoạt động đa dạng, linh hoạt . * Ngôn ngữ, hình ảnh khoa học, hấp dẫn. Hạn chế: Một số đồ dùng học tập nên chưa phù hợp với điều kiện thực tế của   HS. | Ưu điểm:   * Các chủ đề phù hợp với học sinh. * Giúp học sinh biết vận dụng, sáng tạo khi vẽ. Biết cảm nhận chia sẻ tranh vẽ cùng bạn. * Tranh minh hoạ đẹp, sinh động.   Hạn chế: Các bài tập chưa phù hợp với các bạn nam. |

Bỏ phiếu lựa chọn sách giáo khoa lớp Hai từng môn học, kết quả như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Bộ sách*  *Môn* | Bộ sách “**Kết nối tri thức với cuộc sống**” | Bộ sách “**Chân trời sáng tạo**” | Bộ sách “**Cánh Diều**” |
| **Tiếng Việt** | …./…. phiếu | …./…. phiếu | …./…. phiếu |
| **Toán** | …./…. phiếu | …./…. phiếu | …./…. phiếu |
| **Tự nhiên và xã hội** | …./…. phiếu | …./…. phiếu | …./…. phiếu |
| **Đạo đức** | …./…. phiếu | …./…. phiếu | …./…. phiếu |
| **Hoạt động trải nghiệm** | …./…. phiếu | …./…. phiếu | …./…. phiếu |
| **Âm nhạc** | …./…. phiếu | …./…. phiếu | …./…. phiếu |
| **Giáo dục thể chất** | …./…. phiếu | …./…. phiếu | …./…. phiếu |
| **Mĩ thuật** | …./…. phiếu | …./…. phiếu | …./…. phiếu |

Tổ chuyên môn khối 2 đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp Hai sử dụng trong năm học 2021 – 2022 như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bộ sách** |
| 1 | Tiếng Việt | ………………. |
| 2 | Toán | ……………… |
| 3 | Tự nhiên và xã hội | ………………….. |
| 4 | Đạo đức | …………………. |
| 5 | Hoạt động trải nghiệm | ……………………… |
| 6 | Âm nhạc | …………………….. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 7 | Giáo dục thể chất | ……………………… |
| 8 | Mĩ thuật | ………………………… |

Kính đề nghị Hiệu trưởng nhà trường xem xét và quyết định. Biên bản hoàn thành vào lúc ….. giờ ……. phút cùng ngày.

# Các thành viên tham dự: Tổ trưởng chuyên môn

1.

2.

3. Thầy Cú Mèo

4.

5.

6.

7.

8.